

KINH TẶNG NHẤT A-HÀM

QUYỂN 11

Phẩm 20: THIỆN TRI THỨC

KINH SỐ 1

Nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, nước Xá-vệ. Bấy giờ Đức Thế Tôn dạy chư Tỳ-kheo:

–Nên gần gũi Thiện tri thức, đừng tập theo ác hành, tin vào ác nghiệp. Vì sao? Chư Tỳ-kheo, gần gũi Thiện tri thức, tin được tăng trưởng; văn, thí, trí tuệ, hết thảy đều tăng trưởng. Nếu các Tỳ-kheo gần gũi Thiện tri thức, thì không tập theo các ác hành. Vì sao? Nếu gần ác tri thức, sẽ không có tín, không có giới, văn, thí, trí tuệ. Cho nên, này các Tỳ-kheo, hãy gần gũi Thiện tri thức, đừng gần gũi ác tri thức. Các Tỳ-kheo, hãy học điều này như vậy.

Các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật thuyết pháp, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH SỐ 2

Nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở tại Ca-la-đà¹, trong Trúc viên, thành La-duyệt, thuyết pháp cho năm trăm đại Tỳ-kheo vây quanh trước sau.

Bấy giờ, Đề-bà-đạt-đa² dẫn năm trăm Tỳ-kheo đi ngang qua, cách Như Lai không xa. Đức Thế Tôn từ xa thấy Đề-bà-đạt-đa tự dẫn môn đồ đi, liền nói kệ này:

*Đừng gần ác tri thức
Cũng đừng đại theo hầu
Nên gần Thiện tri thức
Bậc Tối thắng trong người.
Người vốn không có ác
Tập gần ác tri thức
Sau tất trông gốc ác
Ở mãi trong tối tăm.*

Lúc đó, năm trăm đệ tử Đề-bà-đạt-đa nghe Đức Thế Tôn nói kệ này, liền đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ sát chân Phật, rồi ngồi qua một bên. Không lâu, họ rời chỗ ngồi, hướng về Đức Thế Tôn hối lỗi:

¹. Ca-la-đà 迦羅陀, Ca-lan-đà trong các kinh trước.

². Bản gốc Đề-bà-đạt-đâu.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Chúng con ngu muội không hiểu biết gì. Cúi xin Đức Thế Tôn nhận sự sám hối chúng con.

Bấy giờ Thế Tôn nhận sự sám hối của năm trăm vị Tỳ-kheo kia, rồi thuyết pháp cho họ, khiến được tín căn.

Bấy giờ năm trăm Tỳ-kheo ở nơi nhàn tịnh, tư duy pháp mầu. Vì sao? Vì mục đích mà thiện gia nam tử, với lòng tin kiên cố, tu phạm hạnh vô thượng. Bấy giờ năm trăm Tỳ-kheo kia thành A-la-hán, tự biết như thật rằng, sinh tử đã hết, việc cần làm đã xong, phạm hạnh đã lập, không còn tái sinh nữa. Bấy giờ, năm trăm người thành A-la-hán.

Các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật thuyết pháp, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH SỐ 3

Nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn thuyết pháp cho vô số chúng vây chung quanh. Lúc đó Đàm-ma-lưu-chi³ một mình tư duy trong tĩnh thất, nhập thiền Tam-muội, quán thấy tiền thân làm thân cá dài bảy trăm do-tuần, ở trong biển lớn. Tức thì, ông rời tĩnh thất, trong khoảnh khắc như lực sĩ trong khoảng co duỗi cánh tay, đến biển lớn, đi kinh hành trên xác chết cũ.

Bấy giờ, Đàm-ma-lưu-chi nói kệ này:

*Sinh tử vô số kiếp
Lưu chuyển không thể tính
Mỗi mỗi cầu được an
Số số chịu khổ não.
Dù thấy lại thân rồi
Ý muốn tạo nhà cửa
Tất cả chi tiết hoại
Hình thể không nguyên vẹn.
Tâm đã lìa các hành
Ái trước đã diệt tận
Không thọ lại thân này
Mãi vui trong Niết-bàn.*

Sau khi Tôn giả Đàm-ma-lưu-chi nói kệ này rồi, bèn biến mất khỏi chỗ đó, xuất hiện đến chỗ Thế Tôn tại tịnh xá Kỳ hoàn, nước Xá-vệ. Bấy giờ Thế Tôn thấy Đàm-ma-lưu-chi đến, liền bảo rằng:

–Lành thay, Đàm-ma-lưu-chi, lâu lắm mới đến chốn này.

Đàm-ma-lưu-chi bạch Thế Tôn:

–Kính vâng, bạch Thế Tôn, lâu lắm con mới đến chốn này.

Bấy giờ các Thượng tọa và các Tỳ-kheo đều tự nghĩ : “Đàm-ma-lưu-chi này thường ở bên cạnh Thế Tôn, nhưng nay Thế Tôn bảo rằng: Lành thay! Đàm-ma-lưu-chi, lâu lắm mới đến chốn này?”

Bấy giờ, Thế Tôn biết được những ý nghĩ trong tâm các Tỳ-kheo, muốn dứt nghi ngờ, nên bảo chư Tỳ-kheo:

–Chẳng phải vì Đàm-ma-lưu-chi lâu lắm đến chốn này mà Ta nói nghĩa này. Vì sao? Vì vô số kiếp quá khứ xưa kia có Đức Đỉnh Quang⁴ Như Lai Chí Chân, Đẳng Chánh Giác, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật Chúng Hựu xuất hiện ở đời, giáo hóa tại đại quốc Bát-ma⁵ cùng với mười bốn ngàn tám trăm đại Tỳ-kheo. Bấy giờ chúng bốn bộ không thể tính kể. Quốc vương, đại thần, quan lại, nhân dân, đều đến cúng dường, cung cấp những phẩm vật nhu yếu.

Bấy giờ có Phạm chí tên Da-nhã-đạt⁶ sống bên sườn Tuyết sơn, xem sấm bí mật,

³. Đàm-ma-lưu-chi 曇摩留支, đồng nhất với Dhammaruci, trong Apādana (R. ii. 429).

⁴. Đỉnh quang: Đỉnh Quang 定光. TNM: Đỉnh Quang 錠光. Pāli: Dīpaṅkara.

⁵. Bát-ma đại quốc 鉢摩大國. Tứ Phần 31 (T22n1428, tr. 782b1): Liên hoa 蓮花. Skt: Padma (Pāli: Paduma).

⁶. Da-nhã-đạt 耶若達. Tứ Phần, ibid. (tr.784a03): Tự Thí 祀施. Skt. Yajñadatta (Pāli: Yaññadatta).

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thiên văn, địa lý, tất cả đều rất thông thạo; sách số, văn tự, cũng đều hiểu biết, đọc tụng một câu năm trăm từ; tướng của bậc đại nhân cũng đều biết rõ. Ông thờ các thần lửa, mặt trời, mặt trăng, tinh tú và dạy năm trăm đệ tử đêm ngày không mỏi. Phạm chí Da-nhã-đạt có đệ tử tên là Vân Lô⁷, tướng mạo xinh đẹp hiếm có trên đời; mắt⁸ màu xanh biếc. Phạm chí Vân Lô thông minh, thấy rộng, thông hiểu mọi thứ, thường được Da-nhã-đạt yêu mến không chút rời xa. Bấy giờ, những chú thuật mà Bà-la-môn làm đều đem ra dạy đủ hết. Lúc ấy Phạm chí Vân Lô liền suy nghĩ như vậy: “Nay ta đã đủ hết những gì nên học.” Song lại tự nghĩ: “Sách vở có ghi, những Phạm chí có học, người hành pháp thuật xong, phải báo ơn thầy. Nay những gì cần học ta đều biết hết. Nay ta phải báo đáp ân thầy. Nhưng mình nghèo thiếu, trống không, không có gì để cúng dường thầy. Ta hãy đi khắp nơi trong nước tìm những thứ cần.”

Bấy giờ Phạm chí Vân Lô liền đến chỗ thầy, bạch thầy rằng: “Những phương pháp kỹ thuật mà Phạm chí học, nay đã biết rồi. Nhưng trong sách lại ghi, những người học pháp thuật rồi phải báo ơn thầy. Song lại nghèo thiếu, không có vàng bạc trân bảo có thể dùng cúng dường, nay con muốn đi khắp nơi trong nước tìm kiếm tài vật dùng cúng dường thầy.”

Khi ấy, Bà-la-môn Da-nhã-đạt liền tự nghĩ: “Phạm chí Vân Lô này được ta yêu mến, không rời khỏi tâm, dù ta có chết còn không thể xa lìa, huống chi hôm nay muốn bỏ ta đi. Nay ta phải làm sao để giữ ở lại cho được?”

Khi đó Phạm chí Da-nhã-đạt liền bảo Vân Lô: “Anh Phạm chí, nay vẫn có điều Bà-la-môn cần phải học mà anh còn chưa biết.”

Phạm chí Vân Lô liền đến trước bạch thầy: “Cúi mong được chỉ dạy, những gì chưa đọc tụng.”

Khi đó Phạm chí Da-nhã-đạt liền suy nghĩ làm ra bài tụng năm trăm từ, bảo Vân Lô: “Nay có sách này gọi là tụng năm trăm lời, anh nên học thuộc.”

Vân Lô bạch: “Mong thầy truyền thọ, con muốn được đọc tụng.”

Tỳ-kheo nên biết, bấy giờ Da-nhã-đạt liền truyền cho đệ tử bài tụng năm trăm lời này. Qua chưa được mấy ngày, tất đều thông suốt.

Bấy giờ, Bà-la-môn Da-nhã-đạt bảo năm trăm đệ tử: “Phạm chí Vân Lô này, kỹ thuật đầy đủ, không việc gì không thông. Ta đặt tên ngay là Siêu Thuật.”

Phạm chí Siêu Thuật này rất là tài cao; thiên văn, địa lý không gì không xuyên suốt; thư số, văn tự cũng đều biết rõ. Phạm chí Siêu Thuật qua mấy ngày lại thưa với thầy: “Pháp kỹ thuật mà Phạm chí đã học, nay con biết hết rồi. Song trong sách ghi lại, những người học pháp thuật rồi phải báo ơn thầy. Nhưng con lại nghèo thiếu, không có vàng bạc, trân bảo, có thể cúng dường thầy. Nay muốn đi khắp nơi trong nước tìm kiếm tài vật để cúng dường thầy. Cúi mong thầy cho phép.”

Bấy giờ Phạm chí Da-nhã-đạt bảo: “Anh biết đúng thời.”

Phạm chí Siêu Thuật đến trước lễ sát chân thầy rồi liền lui đi.

Bấy giờ, cách trị trấn của đại quốc Bát-ma không xa, có nhiều Phạm chí tập hội lại một chỗ, đang thiết đại tế đàn và cũng để giảng luận. Lúc đó, có tám vạn bốn ngàn Phạm chí cùng tụ tập. Vị thượng tọa đệ nhất cũng đọc tụng thư số ngoại đạo, không gì không tinh tường. Hiểu biết thiên văn địa lý, tinh tú biến quái tất đều biết rõ. Mỗi người khi sắp

7. Vân Lô 雲雷. Tú Phần, ibid. (tr.784a19): Di-khuốc 彌卻. Skt. Megha.

8. Để bản: 髮 Phát (tóc); TNM: 眼 Nhãn (mắt).

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

giải tán, họ liền lấy năm trăm lượng vàng, một cây gậy vàng, bốn tấm bằng vàng và một ngàn con bò dùng dâng lên vị thượng sư và thượng tọa đệ nhất⁹.

Bấy giờ Phạm chí Siêu Thuật nghe cách nước lớn Bát-ma không xa có tám vạn bốn ngàn Phạm chí đang tụ tập lại một chỗ, họ có thi nghệ thuật. Người thắng được năm trăm lượng vàng, một cây gậy vàng, một bốn tấm bằng vàng và một ngàn con bò.

Phạm chí Siêu Thuật tự nghĩ: “Nay ta sao phải đi khát cầu từng nhà? Chẳng bằng đến đám đông kia cùng so tài nghệ.”

Rồi Phạm chí Siêu Thuật liền đến chỗ đám đông. Bấy giờ, nhiều Phạm chí từ xa trông thấy Phạm chí Siêu Thuật, mọi người đều hô to: “Lành thay Từ chủ¹⁰! Nay được lợi lớn mới khiến Phạm thiên đích thân giáng hạ.”

Khi ấy tám vạn bốn ngàn Phạm chí đều đứng dậy cùng nghênh đón, đồng loạt nói rằng: “Kính Đại phạm Thiên thiên mới đến!”

Phạm chí Siêu Thuật nghĩ thầm: “Các Phạm chí này, gọi ta là Phạm thiên, nhưng ta lại chẳng phải Phạm thiên!”

Rồi Phạm chí Siêu Thuật nói với các vị Bà-la-môn rằng: “Thôi, thôi, các Hiền giả, chớ gọi tôi là Phạm thiên. Quý vị không nghe sao? Phía Bắc Tuyết sơn có thầy của chúng Phạm chí tên Da-nhã-đạt, thiên văn địa lý không gì không tinh thông.”

Các Phạm chí nói: “Chúng tôi có nghe, nhưng chưa từng gặp.”

Phạm chí Siêu Thuật nói: “Tôi chính là đệ tử của vị ấy, tên là Siêu Thuật.”

Lúc này Phạm chí Siêu Thuật liền quay sang vị thượng tọa đệ nhất trong chúng ấy báo rằng: “Nếu ngài biết kỹ thuật xin nói cho tôi nghe.”

Bấy giờ, người đứng đầu trong chúng kia liền quay sang Phạm chí Siêu Thuật tụng ba tạng kỹ thuật¹¹ không hề sai sót. Bà-la-môn Siêu Thuật nói với vị thượng tọa kia rằng: “Một câu năm trăm lời, ông hãy nói đi!”

Lúc đó, vị Thượng tọa kia nói: “Tôi không hiểu nghĩa này. Cái gì là một câu năm trăm lời?”

Phạm chí Siêu Thuật bảo: “Quý vị, hãy yên lặng nghe nói một câu năm trăm lời; nói về tướng của bậc Đại nhân.”

Tỳ-kheo, nên biết, bấy giờ Phạm chí Siêu Thuật liền tụng thuật ba tạng và một câu năm trăm lời, về tướng của bậc Đại nhân. Bấy giờ, tám vạn bốn ngàn Phạm chí khen: “Chưa từng có, thật là kỳ đặc, từ trước chúng ta chưa nghe một câu năm trăm lời về tướng của bậc Đại nhân. Nay Tôn giả nên đứng đầu làm thượng tọa đệ nhất.”

Bấy giờ Phạm chí Siêu Thuật thay chỗ thượng tọa kia rồi, liền ngồi vào chỗ cao nhất. Lúc đó, thượng tọa của chúng kia trong lòng rất tức giận, phát thệ nguyện như vậy: “Nay người này thay chỗ ngồi của ta, tự thế vào chỗ đó. Nay những phước mà ta có được nhờ tụng kinh, trì giới, khổ hạnh, đều đem hết để vào lời thề: Những nơi nào người này sinh ra, những việc gì muốn làm, ta luôn luôn phá hỏng công việc của người đó.”

Lúc đó người chủ cúng thí liền xuất năm trăm lượng vàng và một cây gậy vàng, một bốn tấm bằng vàng, một ngàn con bò và một cô gái đẹp đem đưa cho thượng tọa để chú nguyện.

⁹. Có lẽ mỗi người khi giải tán nhận được những thứ ấy, chứ không phải mỗi người dâng cho thượng sư và thượng tọa như Hán dịch.

¹⁰. Hán: Từ chủ 祠主, chủ tổ chức tế đàn này.

¹¹. Ba tạng kỹ thuật, đây chỉ ba pho Vệ-đà.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bấy giờ thượng tọa bảo chủ nhân rằng: “Nay tôi nhận năm trăm lạng vàng, gậy vàng và bốn tấm bằng vàng này đem cúng dường thầy tôi. Còn cô gái và một ngàn con bò này trả lại cho thí chủ. Vì sao? Vì tôi không tập hành dục, cũng không chứa cửa.”

Bấy giờ Phạm chí Siêu Thuật nhận gậy và bốn tấm rửa bằng vàng rồi liền đến nước lớn Bác-ma. Vua nước đó tên là Quang Minh¹². Lúc đó, nước này thỉnh Như Lai Định Quang và chúng Tỳ-kheo cúng dường y phục ẩm thực. Bấy giờ, vua nước này thông báo trong thành: “Người dân nào có hương hoa hết thảy không được bán, nếu có ai bán sẽ phạt nặng. Ta tự xuất tiền ra mua không cần đem bán.” Lại ra lệnh nhân dân rưới nước quét dọn làm cho sạch, không để có đất cát dơ bẩn, treo tràng phan bảo cái lụa là, rưới hương thơm trên đất, xướng ca kỹ nhạc không thể tính kể.

Phạm chí kia thấy vậy, liền hỏi người đi đường rằng: “Nay là ngày gì mà rưới nước quét dọn đường sá, dẹp bỏ bất tịnh, treo tràng phan bảo cái lụa là, không thể tính kể, chẳng lẽ thái tử của quốc chủ hay kết hôn chăng?”

Người đi đường kia đáp: “Phạm chí không biết sao? Hôm nay vua nước lớn Bác-ma thỉnh Định Quang Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác, cúng dường y phục đồ ăn thức uống, nên mới sửa sang đường xá bằng phẳng, treo tràng phan bảo cái lụa là.”

Vả lại, trong bí điển của Phạm chí cũng có lời này: “Như Lai xuất thế rất khó gặp được. Rất lâu mới xuất hiện; thật khó có thể gặp được. Cũng như hoa ưu-đàm-bát thật rất lâu mới xuất hiện. Đây cũng như vậy, Như Lai xuất hiện ở đời thật không thể gặp được.” Lại trong sách Phạm chí cũng nói: “Có hai người ra đời rất khó gặp được. Hai người ấy là ai? Như Lai và Chuyển luân thánh vương. Hai người này xuất hiện rất khó gặp được.”

Bấy giờ người kia lại nghĩ rằng: “Nay ta sao phải cấp tốc báo ân thầy? Nay ta hãy đem năm trăm lạng vàng này dâng lên Đức Định Quang Như Lai.” Lại nghĩ như vậy: “Trong sách có ghi, Như Lai không nhận vàng bạc trân bảo, ta có thể đem năm trăm lạng vàng này, dùng mua hoa hương rải lên Như Lai.”

Lúc đó, Phạm chí liền vào trong thành tìm mua hương hoa. Bấy giờ, người đi lại trong thành bảo rằng: “Phạm chí không biết sao? Quốc vương có ra lệnh, ai bán hương hoa sẽ bị phạt nặng.”

Bấy giờ, Phạm chí Siêu Thuật kia liền nghĩ như vậy: “Ta đây phước mỏng, tìm hoa không được. Nên biết làm sao?” Liền trở ra khỏi thành, đứng ở ngoài cổng. Bấy giờ có nữ Bà-la-môn tên là Thiện Vị¹³ cầm bình đi lấy nước, tay cầm năm cành hoa. Phạm chí thấy vậy, nói với người nữ kia: “Này cô em, tôi đang cần hoa. Cô em bán cho tôi.”

Nữ Phạm chí hỏi: “Tôi làm em ông hồi nào? Có biết cha mẹ tôi không?”

Khi ấy, Phạm chí Siêu Thuật lại nghĩ rằng: “Cô gái này tánh hạnh phóng khoáng, có ý đùa giỡn.” Liền nói lại rằng: “Thưa cô, tôi sẽ trả giá phải chăng. Xin cô nhường lại tôi hoa này.”

Nữ Phạm chí đáp: “Há không nghe đại vương có nghiêm cấm không được bán hoa sao?”

Phạm chí nói: “Thưa cô, việc này không khó. Vua không làm gì cô đâu. Nay tôi cần gấp năm cành hoa này. Tôi được hoa này, cô được giá cao.”

Nữ Phạm chí hỏi: “Ông cần gấp hoa để làm gì?”

Phạm chí đáp: “Hôm nay tôi thấy có đất lành, nên muốn trồng hoa này.”

¹². Quang minh 光明. Tú Phần, ibid., Thắng Oán vương 勝怨王.

¹³. Thiện Vị 善味. Tú Phần, ibid., Tô-la-bà-đề 蘇羅婆提.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Nữ Phạm chí nói: “Hoa này đã bị lừa khỏi gốc nó, chắc chắn không thể sống. Làm sao lại nói: Tôi muốn trồng?”

Phạm chí đáp: “Như hôm nay, tôi thấy ruộng tốt, trồng tro nguội còn sống hưởng chi hoa này.”

Nữ Phạm chí hỏi: “Ruộng tốt gì mà trồng tro nguội cũng sống?”

Phạm chí đáp: “Thưa cô, có Đức Phật Định Quang Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác xuất hiện ở đời.”

Nữ Phạm chí hỏi: “Phật Định Quang Như Lai là hạng người nào?”

Phạm chí liền trả lời cô kia: “Định Quang Như Lai có đức như vậy, có giới như vậy; làm nên các công đức.”

Nữ Phạm chí nói: “Giả sử vị ấy có công đức; nhưng ông muốn cầu phước gì?”

Phạm chí trả lời: “Mong tôi đời sau như Đức Định Quang Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác; công đức cấm giới cũng sẽ như vậy.”

Nữ Phạm chí nói: “Nếu ông hứa tôi đời đời làm vợ chồng, tôi sẽ cho ông hoa này.”

Phạm chí nói: “Sự tu hành của tôi là ý không dính mắc dục.”

Nữ Phạm chí nói: “Như thân tôi hiện tại, không mong làm vợ ông. Nhưng đời sau sẽ làm vợ ông.”

Phạm chí Siêu Thuật nói: “Sở hành của Bồ-tát làm không có yêu tiếc. Nếu như cô làm vợ tôi, đó là phá hoại tâm tôi.”

Nữ Phạm chí nói: “Tôi quyết không phá hoại tâm ý bố thí của ông. Ngay dù ông đem thân tôi bố thí cho người khác, tôi quyết không phá hoại tâm bố thí.”

Bấy giờ, ông liền đem năm trăm tiền vàng dùng mua năm cánh hoa, cùng với người nữ kia lập thể nguyện với nhau, rồi từ biệt đi.

Bấy giờ, Định Quang Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác, đến giờ, khoác y cầm bát cùng với Tỳ-kheo Tăng vây quanh trước sau đi vào nước lớn Bát-ma. Phạm chí Siêu Thuật từ xa thấy Đức Định Quang Như Lai dung mạo đoan chánh, ai thấy cũng hoan hỷ; các căn tịch tĩnh, bước đi tề chỉnh, có ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, giống như nước lã trong không có cợn nhơ, ánh sáng chiếu khắp không bị ngăn chặn, cũng như núi báu xuất hiện trên các núi. Thấy rồi, trong lòng rất hoan hỷ đối với Như Lai, cầm năm cành hoa này đến chỗ Định Quang Như Lai. Đến nơi rồi đứng qua một bên.

Phạm chí Siêu thuật bạch Phật Định Quang rằng: “Mong Thế Tôn hãy nhận lấy và thọ ký cho con. Nay nếu Thế Tôn không thọ ký, con sẽ dứt mạng căn ngay tại đây, không mong sống nữa.”

Bấy giờ Thế Tôn bảo rằng: “Phạm chí, không thể chỉ với năm cành hoa này mà được thọ ký Vô thượng Đẳng chánh giác.”

Phạm chí bạch: “Mong Thế Tôn thuyết cho con pháp sở hành của Bồ-tát.”

Đức Phật Định Quang bảo: “Sở hành của Bồ-tát là không tiếc lẫn.”

Bấy giờ Phạm chí liền nói kệ:

*Không dám đem cha mẹ
Mà bố thí cho người
Chư Phật, bậc cao cả
Lại càng không dám thí.
Nhật, nguyệt xoay thế gian
Hai thứ không thể thí
Ngoài ra thí được hết*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Y quyết, không gì khó.

Bấy giờ, Đức Phật Định Quang dùng kệ này đáp Phạm chí:

*Sự thí mà ông nói
Cũng chẳng phải lời Phật
Nên nhẫn khổ ỨC kiếp
Thí đầu, thân, tai, mắt,
Vợ con, nước, của báu
Xe, ngựa và tôi tớ
Nếu ông kham chịu thí
Nay Ta thọ ký cho.*

Bấy giờ, Ma-nạp lại nói kệ này:

*Núi lớn hùng như lửa
ỨC kiếp chịu đội mang
Không thể phá đạo tâm
Chỉ mong giờ thọ ký.*

Bấy giờ, Định Quang Như Lai yên lặng không nói. Phạm chí kia tay cầm năm cành hoa, gối phải chầm đất, rải lên Đức Định Quang Như Lai và nói như vậy: “Nguyện đem phước lành này dành đời sau sẽ được như Định Quang Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác không có khác.”

Rồi ông trải tóc mình lên vũng bùn, thề nguyện: “Nếu Như Lai truyền thọ ký cho tôi thì hãy dùng chân dẫm lên tóc tôi mà đi qua.”

Tỳ-kheo nên biết, bấy giờ, Định Quang Như Lai quán sát những suy nghĩ trong tâm Phạm chí, liền bảo Phạm chí: “Tương lai ông sẽ làm Phật Thích-ca Văn Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác.”

Bấy giờ, Phạm chí Siêu Thuật có người đồng học tên là Đàm-ma-lưu-chi đứng bên cạnh Như Lai, thấy Định Quang Như Lai truyền thọ ký cho Phạm chí Siêu Thuật, lại dùng chân đạp lên tóc. Thấy vậy, liền nói như vậy: “Sa-môn đầu trọc này sao dám dẫm chân lên tóc của Phạm chí thanh tịnh này? Đây là hành vi của phi nhân.”

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Phạm chí Da-nhã-đạt lúc đó, há là người nào khác chẳng? Chớ có nghĩ như vậy. Bởi vì Da-nhã-đạt lúc ấy nay chính là Bạch Tịnh Vương. Vị thượng tọa của tám vạn bốn ngàn Phạm chí lúc đó, nay là Đề-bà-đạt-đâu. Phạm chí Siêu Thuật lúc đó, nay chính là Ta. Nữ Phạm chí bán hoa lúc đó, nay chính là Cù-di¹⁴. Từ chủ lúc ấy, nay chính là Phạm chí Chấp Trưởng¹⁵. Đàm-ma-lưu-chi lúc đó, miệng tuôn lời thô tục, nay chính là Đàm-ma-lưu-chi hiện nay. Song Đàm-ma-lưu-chi trong vô số kiếp lại thường làm súc sinh. Thọ thân sau cùng là thân cá dài bảy trăm do-tuần trong đại dương. Từ đó mạng chúng sinh đến chốn này, theo hấu Thiện tri thức, thường gần gũi Thiện tri thức, tập các pháp lành, các căn thông lợi. Vì nhân duyên này, nên Ta nói lâu đến chốn này.

Đàm-ma-lưu-chi lại cũng tự trình bày:

–Đúng vậy, bạch Thế Tôn! Lâu rồi con mới đến nơi này. Cho nên các Tỳ-kheo thường phải tu tập thân, khẩu, ý nghiệp. Nay các Tỳ-kheo, hãy học điều này như vậy.

Các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật thuyết pháp, hoan hỷ phụng hành.

¹⁴. Cù-di 瞿夷, (Pāli: Gotamī). Đây chỉ Da-du-đà-la (Pāli: Yasodhāra).

¹⁵. Chấp Trưởng Phạm chí 執杖梵志 (Pāli: Daṇḍapāṇī). Truyền thuyết phương Bắc nói ông là bố của Yasodhāra. Truyền thuyết Pāli ông người họ Thích ở Kapilavatthu, em của bà Mayā.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

M

KINH SỐ 4

Nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Kỳ-đà Cấp cô độc tại nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Nay ta sẽ thuyết về có người như sư tử, có người như dê. Các ông hãy lắng nghe, suy nghĩ kỹ.

Các Tỳ-kheo đáp:

–Kính vâng, Thế Tôn!

Bấy giờ, các Tỳ-kheo vâng lời Phật dạy.

Thế Tôn bảo:

–Người kia vì sao như sư tử? Ở đây, này Tỳ-kheo, hoặc có người được cúng dường y phục, đồ ăn thức uống, giường chiếu, ngọa cụ, thuốc men chữa bệnh. Người đó được rồi liền tự dùng, không khởi tâm nhiễm trước, cũng không có dục y, không khởi các tưởng, hoàn toàn không có những niệm này, tự biết pháp xuất yếu. Cho dù không được lợi dưỡng, không khởi loạn niệm, không tâm tăng giảm. Như sư tử chúa ăn thịt thú nhỏ. Lúc đó, vua loài thú cũng không nghĩ: “Cái này ngon, cái này không ngon; không khởi tâm đắm nhiễm, cũng không dục ý, không khởi các tưởng.” Người này cũng lại như vậy. Nếu được cúng dường y phục, đồ ăn thức uống, giường chiếu, ngọa cụ, thuốc men chữa bệnh. Người đó được rồi liền tự dùng, không khởi ý tưởng đắm trước, cho dù không được cũng không có các niệm tưởng.

Lại có người nhận người cúng dường y phục, đồ ăn thức uống, giường chiếu, ngọa cụ, thuốc men chữa bệnh, được rồi liền tự dùng, lại khởi tâm nhiễm trước, sinh tâm ái dục, không biết đạo xuất yếu. Giả sử không được, thì thường sinh niệm tưởng này. Nếu người đó được cúng dường, đối với các Tỳ-kheo, mà tự cống cao, hủy báng người khác, những y phục, đồ ăn thức uống, giường chiếu, tọa cụ, thuốc trị bệnh mà ta có, các Tỳ-kheo này không thể có được vậy. Cũng như trong đàn dê lớn, có một con dê rời đàn, thấy đồng phân lớn. Con dê này ăn phân no rồi, quay lại trong đàn dê, liền tự cống cao: “Ta có được ăn ngon, bây giờ dê này không thể ăn được.” Ở đây cũng như vậy, nếu có một người được lợi dưỡng, y phục, giường chiếu, ngọa cụ, thuốc men chữa bệnh, khởi các loạn tưởng, sinh tâm nhiễm trước liền đối với các Tỳ-kheo, mà tự cống cao: “Ta có được cúng dường, các Tỳ-kheo này không được cúng dường.”

Cho nên, này các Tỳ-kheo, hãy học như sư tử chúa, chớ như con dê. Các Tỳ-kheo, hãy học những điều này như vậy.

Các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật thuyết pháp, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH SỐ 5

Nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ, Đức

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Thế Tôn dạy các Tỳ-kheo:

–Nếu có chúng sinh biết báo đáp, người này đáng kính, ân nhỏ còn không quên huống chi ân lớn. Cho dù cách chôn này ngàn do-tuần, trăm ngàn do-tuần mà không là xa, cũng như gần Ta không khác. Vì sao? Tỳ-kheo nên biết, vì Ta thường khen ngợi người biết báo đáp.

Có những chúng sinh không biết báo đáp, ân lớn còn quên huống chi ân nhỏ. Kẻ đó chẳng gần Ta. Ta chẳng gần kẻ đó. Giả sử khoác Tăng-già-lê hầu hạ bên Ta, kẻ này cũng như xa. Vì sao? Ta không bao giờ nói về người không báo đáp.

Cho nên, này các Tỳ-kheo, hãy nhớ báo đáp, chớ học không báo đáp.

Các Tỳ-kheo, hãy học tập điều này như vậy.

Các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật thuyết pháp, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH SỐ 6

Nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, tại nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn dạy các Tỳ-kheo:

–Nếu có người lười biếng, gieo trồng hành vi bất thiện, có sự tổn hại trong các sự. Nếu có người siêng năng không lười biếng, người này tối diệu, có tăng ích trong các thiện pháp. Vì sao? Bồ-tát Di-lặc trải qua ba mươi kiếp, mới thành Phật Chí Chân, Đẳng Chánh Giác. Ta nhờ tâm dũng mãnh, sức tinh tấn, nên khiến Di-lặc ở sau. Hằng sa các Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác¹⁶, thời quá khứ, đều do dũng mãnh mà được thành Phật. Do phương tiện này, nên biết, lười biếng là khổ, tạo các hạnh ác, có tổn hại trong các sự. Nếu có tâm dũng mãnh tinh tấn mạnh, có tăng ích trong các công đức thiện.

Cho nên, này các Tỳ-kheo, hãy niệm tinh tấn, chớ có lười biếng.

Các Tỳ-kheo, hãy học tập điều này như vậy.

Các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật thuyết pháp, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH SỐ 7

Nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, tại nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn dạy các Tỳ-kheo:

–Tỳ-kheo a-luyện nên tu hành hai pháp. Hai pháp gì? Đó là Chỉ và Quán.

Nếu Tỳ-kheo a-luyện đắc tịch tĩnh, tịch diệt, tĩnh chỉ, thì thành tựu giới luật, không mất oai nghi, không phạm cấm hạnh, tạo các công đức.

Nếu Tỳ-kheo a-luyện lại được quán rồi, liền quán và biết như thật rằng, đây là Khổ; quán biết như thật rằng đây là Khổ tập, Khổ diệt, Khổ đạo xuất yếu. Người đó quán như vậy rồi, tâm được giải thoát khỏi dục lậu, tâm được giải thoát khỏi hữu lậu, vô minh lậu,

¹⁶. Phiên âm trong để bản: A-tát-a-kiệt, A-la-ha, Tam-da-tam-phật 多薩阿竭阿羅訶三耶三佛.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

bèn được trí giải thoát, biết như thật rằng, sinh tử đã hết, phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, không còn tái sinh nữa.

Chư Như Lai Chí Chân, Chánh Đẳng Chánh Giác* thời quá khứ, nhờ hai pháp này mà được thành tựu. Vì sao? Như khi Bồ-tát ngồi dưới bóng thọ vương, trước tiên tư duy pháp Chỉ và Quán này. Nếu Bồ-tát ma-ha-tát đã đắc Chỉ rồi, bèn có thể hàng phục được các ma oán. Nếu Bồ-tát đạt được Quán rồi, ngay sau đó liền đạt được ba đạt trí¹⁷, thành Vô thượng Chí chân, Đẳng chánh giác.

Cho nên, này các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo a-luỵện nên tìm phương tiện hành hai pháp này.

Các Tỳ-kheo, hãy học điều này như vậy.

Các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật thuyết pháp, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH SỐ 8

Nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, tại nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn dạy các Tỳ-kheo:

–Nếu có Tỳ-kheo a-luỵện nào ở nơi nhàn tịnh, không sống trong chúng, thì thường phải cung kính, phát tâm hoan hỷ. Nếu lại có Tỳ-kheo a-luỵện nào ở nơi nhàn tịnh, không có cung kính, không phát tâm hoan hỷ, thì dù ở trong chúng cũng bị người bàn tán rằng, vị ấy không biết pháp của a-luỵện. Sao gọi là Tỳ-kheo a-luỵện mà không có tâm cung kính, không phát hoan hỷ?

Lại nữa Tỳ-kheo, nếu Tỳ-kheo a-luỵện nào ở nơi nhàn tịnh, không ở trong chúng, thì thường phải tinh tấn, chớ có lười biếng, phải hiểu rõ yếu chỉ các pháp. Nếu lại có Tỳ-kheo a-luỵện nào ở nơi nhàn tịnh, có tâm lười biếng, tạo các hạnh ác, kẻ đó ở trong chúng bị người bàn tán, Tỳ-kheo a-luỵện này lười biếng không có tinh tấn.

Cho nên, này Tỳ-kheo, Tỳ-kheo a-luỵện ở nơi nhàn tịnh, không ở trong chúng, thường phải quyết chí phát tâm hoan hỷ, chớ có lười biếng và không có cung kính, niệm tưởng hành tinh tấn, ý không thay đổi, sẽ thành tựu đầy đủ trong các thiện pháp.

Các Tỳ-kheo, hãy học những điều này như vậy.

Các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật thuyết pháp, hoan hỷ phụng hành.

M

¹⁷. Tam đạt trí 三達智, tức ba minh.

KINH SỐ 9

Nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, tại nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn dạy các Tỳ-kheo:

–Có hai hạng người, không thể khéo nói thuyết ngữ. Hai hạng gì?

1. Thuyết về tìn cho người không có tìn, việc này thật khó.

2. Thuyết về thí cho người tham lam keo kiệt, đây cũng thật khó.

Lại nữa, Tỳ-kheo, thuyết về tìn cho người không có tìn, họ liền nổi sân nhuế, khởi tâm gây tổn hại. Cũng như chó dữ thêm mũi lại bị thương, càng trở nên hung dữ. Các Tỳ-kheo, đây cũng như vậy. Thuyết về tìn cho người không có tìn, họ liền nổi sân nhuế, khởi tâm gây tổn hại.

Lại nữa Tỳ-kheo, thuyết về thí cho người tham lam keo kiệt, họ liền sinh sân nhuế, khởi tâm gây tổn hại. Cũng như ung nhọt chưa mùi, lại bị dao cắt, đau không chịu nổi. Đây cũng như vậy, thuyết về thí cho người tham lam keo kiệt, họ liền sinh sân nhuế, khởi tâm gây tổn hại. Nay Tỳ-kheo, đó gọi là có hai hạng người này khó thuyết pháp cho họ.

Lại nữa Tỳ-kheo, có hai hạng người dễ thuyết pháp cho nghe. Sao gọi là hai? Thuyết tìn cho người có tìn; thuyết thí cho người không tham lam keo kiệt. Nay Tỳ-kheo, nếu tìn cho người có tìn, họ liền hoan hỷ, ý không hối tiếc. Như người mắc bệnh, nói cho thuốc trừ bệnh liền được bình phục. Đây cũng như vậy. Thuyết tìn cho người có tìn, họ liền hoan hỷ, tâm không thay đổi. Nếu lại thuyết thí cho người không tham lam keo kiệt, họ liền hoan hỷ, tâm không có tiếc. Cũng như có trai, gái đoan chánh, thích tắm rửa mặt mày, tay chân, rồi lại có người mang hoa đẹp đến cho để tặng thêm nhan sắc; lại đem y phục, trang sức tốt đẹp tặng những người đó. Họ được vậy rồi, lòng càng hoan hỷ. Đây cũng như vậy. Thuyết thí cho người không tham lam keo kiệt, họ liền được hoan hỷ không có tâm tiếc. Nay Tỳ-kheo, đó gọi là có hai hạng người này dễ thuyết pháp cho. Cho nên, nay các Tỳ-kheo, hãy học có tìn, hãy học bố thí, chớ có xan tham.

Các Tỳ-kheo, hãy học tập điều này như vậy.

Các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật thuyết pháp, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH SỐ 10

Nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, tại nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Có hai pháp bố thí cho người phàm phu mà được công đức lớn thành quả báo lớn, được vị cam lồ đến chỗ vô vi. Sao gọi là hai pháp? Cúng dường cha, mẹ. Đó là hai hạng người mà cúng dường đến thì được công đức lớn thành quả báo lớn.

Lại nếu, cúng dường một vị Bồ-tát Nhất sinh bồ xứ, được công đức lớn, được quả báo lớn, được vị cam lồ đến chỗ vô vi. Cho nên, các Tỳ-kheo, thường niệm hiếu thuận cúng dường cha, mẹ.

Các Tỳ-kheo, hãy học tập điều này như vậy.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẶNG KINH

Các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật thuyết pháp, hoan hỷ phụng hành.

M

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

KINH SỐ 11¹⁸

Nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, tại nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Có hai người thể báo ơn hết được, khuyến giáo làm điều thiện. Hai người đó là ai? Đó là cha, mẹ.

Này các Tỳ-kheo, nếu lại có người vai trái vác cha, vai phải vác mẹ đến ngàn vạn năm, lo áo quần, cơm nước, giường nệm, ngựa cù, thuốc men chữa bệnh, đại tiện tiểu tiện ngay ở trên vai, còn chưa thể báo ơn hết được.

Tỳ-kheo nên biết, cha mẹ ân trọng, bông bố, nuôi dưỡng, tùy lúc giữ gìn không lỡ thời tiết, xem như nhật nguyệt. Do phương tiện này mà biết ân này khó báo đáp.

Cho nên, này các Tỳ-kheo, phải cúng dường cha mẹ, thường phải hiếu thuận, không lỡ thời tiết¹⁹.

Các Tỳ-kheo, hãy học tập điều này như vậy.

Các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật thuyết pháp, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH SỐ 12

Nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, tại nước Xá-vệ.

¹⁸. Tham chiếu Pāli, A II. 4. 2 (R i. 61).

¹⁹. Pāli, thêm chi tiết: Nếu cha mẹ bất tín, khuyên cho có tín. Cha mẹ phá giới, khuyên trì giới,... Chỉ như vậy mới có thể báo ân.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bấy giờ Tôn giả Bàn-đặc²⁰ bảo người em là Châu-lợi Bàn-đặc²¹:

–Nếu người không thể học thuộc giới, hãy trở về làm bạch y.

Khi đó, Châu-lợi Bàn-đặc nghe những lời này, liền đi đến tinh xá Kỳ hoàn, đứng ở ngoài cửa mà rơi lệ. Bấy giờ, Thế Tôn bằng Thiên nhãn thanh tịnh, quán thấy Tỳ-kheo Châu-lợi Bàn-đặc này đứng ở ngoài cửa, than khóc không xiết. Thế Tôn từ trong tịnh thất đi ra giống như kinh hành, đến ngoài cửa tinh xá Kỳ hoàn, bảo Châu-lợi Bàn-đặc:

–Tỳ-kheo, vì sao ở đây than khóc?

Châu-lợi Bàn-đặc đáp:

–Bạch Thế Tôn, con bị anh xua đuổi, nếu con không học thuộc giới được, thì trở về làm bạch y, không nên sống ở đây. Cho nên, con than khóc.

Thế Tôn bảo:

–Tỳ-kheo, chớ ôm lòng lo sợ. Ta thành Vô thượng Đẳng chánh giác, không phải do Bàn-đặc anh của ông mà đắc đạo.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn cầm tay dẫn Châu-lợi Bàn-đặc về tịnh thất, bảo chỗ ngồi. Thế Tôn lại dạy cầm chổi quét:

–Ông đọc thuộc chữ này, nó là chữ gì.

Lúc này, Châu-lợi Bàn-đặc học được chữ “quét” lại quên chữ “chổi”. Nếu học thuộc được chữ “chổi” lại quên chữ “quét”. Bấy giờ, Tôn giả Châu-lợi Bàn-đặc tụng hai chữ “chổi quét” này, qua mấy ngày. Song cái chổi quét này là để trừ sạch bụi bẩn. Châu-lợi Bàn-đặc lại nghĩ như vậy: “Trừ là gì? Bẩn là gì? Bẩn là tro, đất, ngói, đá. Trừ là làm cho sạch.

Lại nghĩ như vậy: “Thế Tôn vì sao đem việc này dạy cho ta. Nay ta phải tư duy nghĩa này.” Vì tư duy nghĩa này, lại nghĩ như vậy: “Nay trên thân ta cũng có bụi bẩn. Ta tự ví dụ. Sao là trừ? Sao là bẩn?” Ông ta lại tự nghĩ: “Dính kết là bẩn. Trí tuệ là trừ. Nay ta có thể dùng chổi trí tuệ quét dính kết này.”

Rồi Tôn giả Châu-lợi Bàn-đặc tư duy năm thanh ấm là thành, là hoại. Cái gọi là sắc này, sắc tập, sắc diệt; cái gọi là gọi là thọ²², tưởng, hành, thức này là thành, là bại. Sau khi tư duy năm thanh ấm này, tâm được giải thoát khỏi dục lậu, tâm được giải thoát hữu lậu, vô minh lậu. Đã được giải thoát, liền được trí giải thoát, biết như thật rằng, sinh tử đã hết, phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, lại không còn tái sinh nữa, biết chúng như thật. Tôn giả Châu-lợi Bàn-đặc thành A-la-hán. Đã thành A-la-hán, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đi đến chỗ Đức Thế Tôn, đảnh lễ sát chân, rồi ngồi qua một bên, bạch Thế Tôn:

–Nay đã có trí, nay đã có tuệ, nay đã hiểu được chổi quét.

Thế Tôn bảo:

–Tỳ-kheo, hiểu nó thế nào?

Châu-lợi Bàn-đặc đáp:

–Trừ là tuệ. Bẩn là dính kết.

Thế Tôn nói:

–Lành thay, Tỳ-kheo, như những lời ông nói, trừ là tuệ. Bẩn là dính kết.

Bấy giờ Tôn giả Châu-lợi Bàn-đặc hướng về Thế Tôn mà nói kệ này:

Nay đã tụng thuộc đủ

²⁰. Bàn-đặc 槃特. Pāli: (Mahā)Panthaka; cf. A. I 14. 2 (R i. 24).

²¹. Châu-lợi Bàn-đặc 朱利槃特. Pāli: Cūla-Panthaka; cf. A. ibid.; DhA. iv. 180f. Cf. Hán, Hữu Bộ Tỳ-nại-da 31 (Tiểu Lộ Biên, T23n1442, tr. 794c26); Thiện Kiến Luật 16 (T24n1462, tr. 782c14).

²². Nguyên bản: Thống.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Như lời Phật đã dạy
Trí tuệ hay trừ kết
Không do hạnh nào khác.*

Đức Thế Tôn bảo:

–Tỳ-kheo, như những lời ông nói, chỉ bằng trí tuệ chứ không do cái khác.
Các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật thuyết pháp, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH SỐ 13

Nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Có hai pháp này, không thể mong đợi, cũng không đủ mền yêu, bị người đời vứt bỏ. Hai pháp gì?

1. Oán ghét gặp nhau, điều này không thể mong đợi, cũng không đủ để mền yêu, bị người đời vứt bỏ.

2. Ân ái biệt ly, không thể mong đợi cũng không đủ để yêu mền, bị người đời vứt bỏ. Đây Tỳ-kheo, đó gọi là có hai pháp này bị người đời không ưa, không đáng mong đợi.

Tỳ-kheo, lại có hai pháp không bị người đời bỏ. Hai pháp gì?

1. Oán ghét xa lìa, được người đời ưa thích.

2. Ân ái hợp một chỗ, rất đáng yêu mền, được người đời ưa thích.

Này Tỳ-kheo, đó gọi là có hai pháp này, được người đời ưa thích. Nay Ta nói oán ghét gặp nhau, ân ái xa lìa này; lại nói oán ghét xa lìa, ân ái gặp nhau là có nghĩa gì, có duyên gì?

Tỳ-kheo đáp:

–Thế Tôn là chủ của các pháp. Cúi mong Đức Thế Tôn vì chúng con mà giảng. Các Tỳ-kheo nghe xong sẽ cùng phụng hành.

Thế Tôn bảo:

–Lắng nghe, suy nghĩ kỹ, Ta sẽ phân biệt nói rõ cho các ông. Đây các Tỳ-kheo, hai pháp này do ái nổi lên, do ái sinh ra, do ái mà thành, do ái trở dậy, phải học trừ ái này, đừng để sinh ra.

Các Tỳ-kheo, hãy học tập các điều này như vậy.

Sau khi các Tỳ-kheo nghe Phật thuyết pháp, hoan hỷ phụng hành.

□